

Số: 18/2024/QĐST-VDS

Mèo Vạc, ngày 22 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Cung Trần Lương

*Thư ký phiên họp:* Bà Trần Thúy An - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp:* Ông Vũ Mí Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2023/TLST-VDS, ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 23/2024/QĐST-VDS, ngày 15 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị **Vũ Thị C**, sinh năm 1987; Địa chỉ: **Thôn N, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang**.

*Người đại diện hợp pháp/Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1989; Địa chỉ: **Tổ A, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang** (Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền yêu cầu theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày 07/11/2023).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị **Và Thị L1**, sinh năm 1995; Nơi cư trú cuối cùng: **Thôn N, xã N, huyện M, huyện M, tỉnh Hà Giang**.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu đề ngày 07/11/2023, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, biên bản lấy lời khai, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu trình bày: Chị **Vũ Thị C** là chị dâu của anh **Giàng Mí N** đã cưới chị **Và Thị L1**, sinh năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Trong quá trình chung sống với nhau anh **N** và chị **L1** có 01 con chung là cháu **Giàng Mí N1**, sinh năm 2016. Năm 2018, sau khi anh **Giàng Mí N** chết, chị **Và Thị L1** phải một mình chăm lo cho cả gia đình. Năm 2019 chị **L1** bỏ đi đâu làm gì không báo cho ai biết, gia đình đã dùng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng đều không

có tin tức gì của chị **Và Thị L1**. Sau khi chị **L1** bỏ đi, chị **C** là người đang trực tiếp nuôi cháu **N1** tại **thôn N, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang**. Vì cháu còn nhỏ, bố đã chết, mẹ bỏ đi không có tung tích, do vậy chị **C** đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc tuyên bố chị **Và Thị L1** mất tích theo quy định của pháp luật, chị xin được miễn lệ phí sơ thẩm.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 369, 370, 388 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu tuyên bố mất tích của người yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị **Vừ Thị C** có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị **Và Thị L1** mất tích, là việc dân sự không có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, chị **Và Thị L1** có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại **huyện M**, căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của việc dân sự là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

[2] Về nội dung: Ngày 20/12/2023 chị **Trần Thị L** có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị **Và Thị L1** mất tích. Tòa án đã ban hành Quyết định số 52/2024/QĐ-TA, ngày 22/12/2024 thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là chị **Và Thị L1**, sinh năm 1995, nhấn tin trên Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV2); nhấn tin trên Báo Công lý trong ba số liên tiếp 03, 04, 05 ra các ngày 10, 12, 17 tháng 01 năm 2024. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, nhưng việc tìm kiếm chị **Và Thị L1** vẫn không có tin tức gì, không có kết quả xác thực chị **L1** còn sống hay đã chết. Qua các tài liệu, chứng cứ, biên bản xác minh cho thấy, hiện nay chị **C** đã lấy chồng tại **xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang**, con chung của anh **N** chị **L1** không phải do chị **C** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, việc chị **Vừ Thị C** yêu cầu tuyên bố mất tích với chị **Và Thị L1** không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của chị **C**. Xét thấy chị **Vừ Thị C** không có quyền, lợi ích liên quan đến chị **Và Thị L1**, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 27, khoản 5 Điều 68, Điều 387, Điều 369, Điều 370, Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không chấp nhận.

[3] Về lệ phí và chi phí tố tụng khác: Chị **Vừ Thị C** có đơn xin miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 12,

Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về chi phí thông báo trên báo, đài Trung ương đã được Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H hỗ trợ kinh phí đăng thông báo tìm kiếm theo Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 15/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh H; Văn bản số 2662/UBND-NCPC ngày 23/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh H, nên không xem xét.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 388 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn yêu cầu của chị **Vừ Thị C** về việc yêu cầu tuyên bố chị **Và Thị L1** mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự cho chị **Vừ Thị C**, theo Thông báo số 142a/TB-TA ngày 04/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; đối với đương sự vắng mặt (nếu có), thời hạn kháng cáo tính từ ngày quyết định được niêm niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Mèo Vạc
- UBND xã Niêm Tông;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Củng Trần Lương**